

HistoCore Water Bath M

Bồn nước



Hướng dẫn sử dụng
Tiếng Việt

Số hiệu đặt hàng: 14 0607 81141 – Bản duyệt C

Luôn giữ tài liệu hướng dẫn này cùng với thiết bị.
Đọc kỹ trước khi làm việc với thiết bị.

Thông tin, dữ liệu số, các mục lưu ý và phán đoán giá trị có trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này thể hiện trạng thái hiện tại của kiến thức khoa học và công nghệ tối tân theo những hiểu biết của chúng tôi sau quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng trong lĩnh vực này.

Chúng tôi không có nghĩa vụ cập nhật Hướng dẫn sử dụng hiện có một cách định kỳ và liên tục theo những tiến bộ kỹ thuật mới nhất, cũng như không có nghĩa vụ cung cấp thêm bản sao, bản cập nhật,... của Hướng dẫn sử dụng này cho khách hàng.

Trong phạm vi được phép theo hệ thống luật pháp quốc gia và áp dụng cho từng trường hợp riêng lẻ, chúng tôi sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với những tuyên bố, bản vẽ, hình minh họa kỹ thuật,... có sai sót trong Hướng dẫn sử dụng này. Cụ thể, chúng tôi không chấp nhận bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với mọi tổn thất tài chính hoặc thiệt hại gián tiếp hay có liên quan đến việc tuân theo những tuyên bố hoặc thông tin khác có trong Hướng dẫn sử dụng này.

Các tuyên bố, bản vẽ, hình minh họa và thông tin khác liên quan đến nội dung hoặc chi tiết kỹ thuật trong Hướng dẫn sử dụng hiện tại sẽ không được coi là đặc điểm được bảo đảm của các sản phẩm của chúng tôi.

Những đặc điểm này chỉ được xác định theo các điều khoản hợp đồng được thống nhất giữa chúng tôi và khách hàng.

Leica bảo lưu quyền thay đổi các quy cách kỹ thuật cũng như quy trình sản xuất mà không cần có thông báo trước. Chỉ với phương thức này, công ty mới có thể liên tục cải tiến công nghệ và các kỹ thuật sản xuất được sử dụng trong các sản phẩm của chúng tôi.

Tài liệu này được bảo vệ theo luật bản quyền. Tất cả các bản quyền đối với tài liệu này đều thuộc về Leica Biosystems Nussloch GmbH.

Mọi sự sao chép nội dung và hình minh họa (hay bất kỳ phần nào trong đó) bằng phương tiện in, sao chụp, tấm vi phim, web cam hay phương thức khác (bao gồm mọi hệ thống và phương tiện điện tử) đều phải có văn bản cho phép trước, rõ ràng của Leica Biosystems Nussloch GmbH.

Để biết số sê-ri và năm sản xuất của thiết bị, vui lòng xem biển tên ở mặt sau của thiết bị.



Leica Biosystems Nussloch GmbH

Heidelberger Strasse 17 - 19

69226 Nussloch

Đức

ĐT: +49 - (0) 6224 - 143 0

Fax: +49 - (0) 6224 - 143 268

Web: www.LeicaBiosystems.com

Hoạt động lắp ráp được ủy thác theo hợp đồng cho Leica Microsystems Ltd. Shanghai

Bảng mục lục

1.	Thông tin quan trọng	5
1.1	Quy ước gọi tên	5
1.2	Biểu tượng và ý nghĩa của chúng.....	5
1.3	Loại thiết bị	8
1.4	Mục đích dự kiến	9
1.5	Tiêu chuẩn chuyên môn của nhân viên	9
2.	Sự an toàn	10
2.1	Lưu ý an toàn.....	10
2.2	Cảnh báo.....	11
2.2.1	Các dấu hiệu trên chính thiết bị.....	11
2.2.2	Vận chuyển và lắp đặt	11
2.2.3	Vận hành thiết bị.....	12
3.	Cấu phần của thiết bị và quy cách	13
3.1	Tổng quan	13
3.1.1	Các cấu phần của thiết bị	13
3.1.2	Mặt sau.....	13
3.2	Các tính năng chính	14
3.3	Dữ liệu kỹ thuật.....	14
4.	Thiết lập thiết bị	16
4.1	Yêu cầu đối với địa điểm lắp đặt	16
4.2	Kiện hàng tiêu chuẩn – phiếu đóng gói.....	16
4.3	Mở hộp thiết bị	17
4.4	Thiết lập thiết bị.....	18
4.5	Bật/tắt thiết bị	21
4.6	Di chuyển thiết bị	22
5.	Vận hành	23
5.1	Bảng điều khiển trên thiết bị	23
5.2	Thiết lập nhiệt độ.....	24
5.3	Bật/tắt máy sấy lam kính.....	25
6.	Vệ sinh và bảo dưỡng	26
6.1	Vệ sinh thiết bị.....	26
6.2	Thay cầu chì	26
7.	Khắc phục sự cố	27
8.	Thông tin đặt hàng	28
A1.	Xác nhận khử nhiễm	29
A2.	Bảo hành và dịch vụ	30

1. Thông tin quan trọng

1.1 Quy ước gọi tên



Lưu ý

- Tên đầy đủ của thiết bị này là HistoCore Water Bath M. Thiết bị được gọi là bồn nước để bảo đảm nội dung của Hướng dẫn sử dụng này được rõ ràng.

1.2 Biểu tượng và ý nghĩa của chúng

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Nguy cơ

Mô tả:

Biểu thị tình huống nguy hiểm cận kề, sẽ dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tránh được.

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Cảnh báo

Mô tả:

Nếu không tránh được nguy cơ này, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Thận trọng

Mô tả:

Biểu thị tình huống tiềm ẩn mối nguy hiểm, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong nếu không tránh được.

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Lưu ý

Mô tả:

Biểu thị thông tin quan trọng nhưng không liên quan đến bất kỳ rủi ro nào.

Biểu tượng:

→ Hình 7-1

Tiêu đề của biểu tượng: Số hiệu mục

Mô tả:

Số hiệu mục dùng để đánh số cho hình minh họa. Các số có màu đỏ là số hiệu mục trong hình minh họa.

Biểu tượng:

OFF

Tiêu đề của biểu tượng: Phím chức năng

Mô tả:

Các phím chức năng cần nhấn trên thiết bị sẽ được hiển thị dưới dạng chữ in đậm, màu xám và có gạch chân.

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Nhà sản xuất

Mô tả:

Biểu thị nhà sản xuất sản phẩm.

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Ngày sản xuất

Mô tả:

Biểu thị ngày sản xuất thiết bị.

Biểu tượng:



Tiêu đề của biểu tượng: Số hiệu vật phẩm

Mô tả:

Biểu thị số hiệu ca-ta-lô của nhà sản xuất để bạn có thể nhận dạng thiết bị.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Số sê-ri**Mô tả:**

Biểu thị số sê-ri của nhà sản xuất để bạn có thể nhận dạng một thiết bị cụ thể.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Tham khảo Hướng dẫn sử dụng**Mô tả:**

Biểu thị việc người dùng cần tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Thận trọng**Mô tả:**

Biểu thị việc người dùng cần tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng để biết những thông tin quan trọng cần chú ý, như các cảnh báo và biện pháp phòng ngừa, không được thể hiện trên chính thiết bị vì nhiều lý do.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Thiết bị y tế chẩn đoán in vitro**Mô tả:**

Biểu thị thiết bị y tế được thiết kế để dùng làm thiết bị y tế chẩn đoán in vitro.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Quốc gia xuất xứ**Mô tả:**

Ô Country of Origin (Quốc gia xuất xứ) xác định Quốc gia nơi diễn ra hoạt động biến đổi đặc điểm cuối cùng của sản phẩm.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Dấu hiệu tuân thủ CE**Mô tả:**

Dấu CE biểu thị tuyên bố của nhà sản xuất rằng sản phẩm y tế đáp ứng được các yêu cầu có trong các chỉ thị và quy định áp dụng của EC.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** UKCA**Mô tả:**

Dấu UKCA (Được đánh giá là tuân thủ theo UK) là dấu hiệu mới của Vương quốc Anh (UK), dùng cho những hàng hóa được phân phối trên thị trường Great Britain (nước Anh, xứ Wales và Scotland). Dấu hiệu này được áp dụng cho hầu hết các hàng hóa từng yêu cầu có dấu CE trước đây.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** UKRP**Mô tả:**











Người chịu trách nhiệm ở UK hành động thay mặt cho nhà sản xuất không có trụ sở ở UK để thực hiện những nhiệm vụ được chỉ định, liên quan đến các nghĩa vụ của nhà sản xuất.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Biểu tượng CSA**Mô tả:**

Sản phẩm này đáp ứng các yêu cầu của CAN/CSA-C22.2 số 61010.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:** Biểu tượng WEEE**Mô tả:**

Biểu tượng WEEE (biểu thị yêu cầu thu gom riêng biệt đối với thiết bị điện và điện tử thải loại – WEEE) là hình thùng rác có bánh xe bị gạch chéo (§ 7 ElektroG).

<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: ROHS của Trung Quốc</p> <p>Mô tả: Biểu tượng bảo vệ môi trường theo chỉ thị RoHS của Trung Quốc. Biểu tượng này có nghĩa là thiết bị không chứa chất hoặc yếu tố có hại hoặc nguy hiểm.</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Dòng điện xoay chiều</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Dấu hiệu tuân thủ theo luật định (RCM)</p> <p>Mô tả: Dấu hiệu tuân thủ theo luật định (RCM) biểu thị một thiết bị tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng của ACMA ở New Zealand và Australia – tức là dành cho các hoạt động viễn thông, liên lạc vô tuyến, EMC và EME.</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Đầu PE</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: ON (Bật nguồn)</p> <p>Mô tả: Vị trí bật nguồn điện</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: OFF (Tắt nguồn)</p> <p>Mô tả: Vị trí tắt nguồn điện</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Thận trọng, bề mặt nóng</p> <p>Mô tả: Các thiết bị mà bề mặt nóng lên sẽ được đánh dấu bằng biểu tượng này. Tránh tiếp xúc trực tiếp để phòng ngừa rủi ro bỏng.</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Thận trọng, rủi ro điện giật</p> <p>Mô tả: Nếu đầu nối ra AC bị thao tác sai, thì sẽ xuất hiện nguy cơ điện giật. Hãy tránh mọi thao tác không chính xác.</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Dễ vỡ, cẩn trọng khi mang vác</p> <p>Mô tả: Kệ chứa hàng hóa dễ vỡ và phải được mang vác một cách cẩn thận.</p>
<p>Biểu tượng:</p> 	<p>Tiêu đề của biểu tượng: Giữ khô</p> <p>Mô tả: Kệ hàng phải được cất giữ ở môi trường khô ráo.</p>

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:**

Giới hạn xếp chồng

Mô tả:

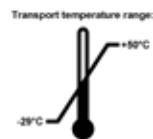
Số lượng tối đa kiện hàng giống nhau được phép xếp chồng lên nhau; "6" thể hiện số lượng kiện hàng được phép.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:**

Dựng thẳng theo hướng này

Mô tả:

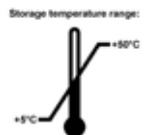
Biểu thị vị trí dựng thẳng chính xác của kiện hàng.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:**

Giới hạn nhiệt độ cho việc vận chuyển

Mô tả:

Biểu thị khoảng nhiệt độ được phép để vận chuyển kiện hàng.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:**

Giới hạn nhiệt độ cho việc bảo quản

Mô tả:

Biểu thị khoảng nhiệt độ được phép để bảo quản kiện hàng.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:**

Giới hạn độ ẩm cho việc vận chuyển và bảo quản

Mô tả:

Biểu thị khoảng độ ẩm được phép để bảo quản và vận chuyển kiện hàng.

Biểu tượng:**Tiêu đề của biểu tượng:**

Biểu tượng tái chế

Mô tả:

Biểu thị rằng vật phẩm có thể được tái chế nếu có cơ sở thích hợp.

1.3 Loại thiết bị

Mọi thông tin được cung cấp trong các Hướng dẫn sử dụng này đều chỉ áp dụng cho loại thiết bị được chỉ định trên trang bìa. Mặt sau của thiết bị có dán một biển tên chứa số sê-ri của thiết bị.

1.4 Mục đích dự kiến

HistoCore Water Bath M là bồn nước có thể kết hợp với máy sấy lam kính được thiết kế riêng để làm phẳng dải lam kính, sau đó làm bay hơi nước trên các mô mẫu cắt dùng cho việc chẩn đoán y tế mô của chuyên gia nghiên cứu bệnh học, ví dụ: chẩn đoán ung thư.

HistoCore Water Bath M được thiết kế cho các ứng dụng chẩn đoán in vitro.



Cảnh báo

- Mọi cách thức sử dụng khác đối với thiết bị đều được coi là Không được phê duyệt. Việc không tuân theo các thông tin hướng dẫn này có thể dẫn đến tai nạn, thương tích cá nhân, tổn hại đối với thiết bị hoặc phụ kiện hoặc mẫu. Cách sử dụng phù hợp và mục đích sử dụng dự kiến sẽ bảo đảm sự tuân thủ tất cả các thông tin hướng dẫn về kiểm tra và bảo dưỡng, cũng như tất cả các thông tin hướng dẫn có trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này.

1.5 Tiêu chuẩn chuyên môn của nhân viên

- Chỉ nhân viên phòng thí nghiệm đã qua đào tạo mới được phép vận hành HistoCore Water Bath M. Thiết bị này được thiết kế cho mục đích sử dụng chuyên nghiệp.
- Tất cả những nhân viên phòng thí nghiệm được chỉ định vận hành thiết bị này đều phải đọc kỹ các Hướng dẫn sử dụng này và phải quen thuộc với tất cả các tính năng kỹ thuật của thiết bị trước khi thử vận hành.

2. Sự an toàn

2.1 Lưu ý an toàn

Hướng dẫn sử dụng này có chứa thông tin quan trọng liên quan đến sự an toàn khi vận hành và bảo dưỡng thiết bị.

Hướng dẫn sử dụng là một phần quan trọng của sản phẩm, bạn phải đọc kỹ tài liệu này trước khi khởi động và sử dụng thiết bị, cũng như phải luôn giữ tài liệu này ở gần thiết bị.

Thiết bị này được chế tạo và được kiểm thử phù hợp với các yêu cầu về sự an toàn đối với thiết bị điện dùng để đo lường, kiểm soát và dùng trong phòng thí nghiệm.

Để duy trì tình trạng này và bảo đảm việc vận hành an toàn, người dùng phải luôn tuân thủ tất cả các lưu ý và cảnh báo có trong Hướng dẫn sử dụng này.

Bạn phải luôn tuân thủ các lưu ý thận trọng và lưu ý an toàn trong chương này. Hãy nhớ đọc các lưu ý này ngay cả khi bạn đã quen với việc vận hành và sử dụng các sản phẩm khác của Leica Biosystems.

Hướng dẫn sử dụng này phải được bổ sung thích hợp theo yêu cầu của các quy định hiện hành đối với việc phòng tránh tai nạn và bảo vệ môi trường ở quốc gia của người vận hành.



Cảnh báo

- Không được tháo hay sửa đổi các dụng cụ bảo hộ được bố trí trên thiết bị và các phụ kiện. Chỉ nhân viên dịch vụ đủ trình độ, được Leica Biosystems ủy quyền mới có thể sửa chữa thiết bị và tiếp cận các cấu phần bên trong thiết bị.
- Trong trường hợp cần gửi trả thiết bị cho Leica Biosystems để sửa chữa, thiết bị phải được lau sạch và khử nhiễm theo cách thức phù hợp (→ Trang 29 – A1. Xác nhận khử nhiễm).



Lưu ý

Để biết thông tin hiện hành về các tiêu chuẩn áp dụng, vui lòng tham khảo CE Declaration of Conformity (Tuyên bố về sự tuân thủ của CE) và UKCA Certificates (Chứng nhận của UKCA) trên trang web của chúng tôi qua Internet:

<http://www.LeicaBiosystems.com>

- HistoCore Water Bath M đáp ứng các yêu cầu về phát thải đối với thiết bị thuộc Nhóm I loại B theo IEC61326-2-6, cũng như đáp ứng các yêu cầu về độ miễn nhiễm đối với thiết bị sẽ được sử dụng ở MÔI TRƯỜNG CƠ SỞ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHUYÊN NGHIỆP theo IEC61326-2-6.
- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng ở MÔI TRƯỜNG CƠ SỞ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHUYÊN NGHIỆP. Thiết bị có khả năng sẽ vận hành không chính xác nếu được sử dụng ở MÔI TRƯỜNG CƠ SỞ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI NHÀ. Nếu có nghi ngờ rằng nhiễu điện từ ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị, thì bạn có thể khôi phục tình trạng vận hành chính xác bằng cách gia tăng khoảng cách giữa thiết bị và nguồn gây nhiễu.
- Môi trường điện từ cần được đánh giá trước khi vận hành thiết bị này.
- Không sử dụng thiết bị này ở gần những nguồn phát xạ điện từ mạnh (ví dụ: nguồn RF không che chắn, có chủ đích), vì chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của thiết bị.

- Trước khi bạn kết nối thiết bị với nguồn điện áp đường dây, hãy bảo đảm rằng các yêu cầu về nguồn điện của phòng thí nghiệm phù hợp với các giá trị trên biển tên của thiết bị.
- Trong quá trình lắp dây cáp điện, hãy luôn bảo đảm đi dây sao cho dây không thể tiếp xúc với các bề mặt nóng của thiết bị.
- Thiết bị này được thiết kế để chỉ sử dụng trong nhà.
- Thiết bị phải được tắt đi và phích cắm được rút ra khỏi nguồn cấp điện trong tất cả các công tác sửa chữa và dịch vụ.
- Trong quá trình vận hành, bề mặt thiết bị có thể trở nên rất nóng.

2.2 Cảnh báo

Các dụng cụ bảo hộ do nhà sản xuất lắp đặt trên thiết bị này chỉ cấu thành nền tảng cơ bản để phòng tránh tai nạn. Trên tất cả, việc vận hành thiết bị một cách an toàn là trách nhiệm của chủ sở hữu, cũng như của nhân viên được chỉ định vận hành, bảo trì hoặc sửa chữa thiết bị.

Để bảo đảm thiết bị hoạt động không có sự cố, bạn hãy tuân thủ các thông tin hướng dẫn và cảnh báo sau đây.

2.2.1 Các dấu hiệu trên chính thiết bị



Cảnh báo

Không tuân theo các hướng dẫn vận hành chính xác (như được nêu trong Hướng dẫn sử dụng này) thông qua các dấu hiệu tương ứng và hình tam giác cảnh báo trên thiết bị.

Thương tích cá nhân nghiêm trọng và/hoặc tổn hại thiết bị, phụ kiện hoặc mẫu.

- Chú ý đến các dấu hiệu trên thiết bị và tuân thủ nghiêm ngặt thông tin hướng dẫn được mô tả trong Hướng dẫn sử dụng này khi vận hành hoặc thay thế bộ phận được đánh dấu.

2.2.2 Vận chuyển và lắp đặt



Nguy cơ

Các chất nguy hiểm (dễ cháy hoặc dễ nổ) được cất trữ gần thiết bị hoặc được cho vào khay nước.

Thương tích cá nhân do các chất nguy hiểm bốc cháy hoặc phát nổ.

- Không cất trữ các chất dễ cháy hoặc dễ nổ ở gần thiết bị.
- Chỉ sử dụng chất lỏng không cháy (ưu tiên dùng nước cất).



Cảnh báo

Bồn nước hoặc máy sấy lam kính rơi ra khi người dùng nâng thiết bị lên.

Thiết bị hoặc phụ kiện rơi ra hoặc rơi vào người dùng, từ đó dẫn đến thương tích cá nhân.

Người dùng chuẩn bị lát cắt bằng thiết bị hoặc phụ kiện có thể bị tổn hại, từ đó có thể dẫn đến tổn hại mô.

- Cẩn trọng khi nâng thiết bị.



Cảnh báo

Di chuyển bồn nước được kết nối với máy sấy lam kính.

Dây cáp kết nối bị tổn hại và máy sấy lam kính rơi vào người dùng.

- Ngắt kết nối giữa máy sấy lam kính và bồn nước khi thử di chuyển bồn nước.

2 Sự an toàn



Cảnh báo

Di chuyển bồn nước có chứa nước nóng.

Nước bắn ra ngoài và nhân viên trượt ngã. Hoặc người dùng bị thương vì nước nóng.

- Dùng làm nóng và đổ hết nước trước khi di chuyển thiết bị.



Cảnh báo

Người dùng cắm phích điện của thiết bị vào bảng mạch điện đang dùng cho thiết bị khác.

Trục trặc thiết bị do dòng điện/nguồn điện không ổn định, từ đó dẫn đến hư hỏng mô.

- Không cắm dây cáp điện vào bảng mạch điện.
- Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện có tiếp mát.

2.2.3 Vận hành thiết bị



Cảnh báo

Người dùng vô tình chạm vào nước nóng khi thả hoặc vớt lát cắt.

Người dùng bị thương vì nước nóng.

- Cần thận tránh nước nóng trong quá trình vận hành.



Cảnh báo

Người dùng vô tình chạm vào bề mặt nóng của máy sấy lam kính.

Người dùng bị thương vì máy sấy lam kính đang nóng.

- Cần thận tránh bề mặt nóng của máy sấy lam kính trong quá trình vận hành.



Cảnh báo

Đế bồn nước lộ ra khi khay nước được lấy ra để thay nước.

Người dùng bị thương vì bề mặt nóng của đế bồn nước.

- Cần thận tránh bề mặt nóng của đế bồn nước trong quá trình vận hành.



Cảnh báo

Thay cầu chì khi chưa tắt thiết bị và rút phích điện.

Điện giật gây thương tích cá nhân.

- Tắt thiết bị bằng công tắc nguồn và rút phích điện ra khỏi ổ cắm trước khi thay cầu chì. Đổ hết khay nước.



Thận trọng

Sử dụng cầu chì không đúng quy cách được xác định ở phần Dữ liệu kỹ thuật trong Hướng dẫn sử dụng.

Việc chẩn đoán bị trì hoãn vì thiết bị không hoạt động do dùng sai cầu chì.

- Chỉ sử dụng cầu chì đúng quy cách được xác định ở phần Dữ liệu kỹ thuật trong Hướng dẫn sử dụng.

3. Cấu phần của thiết bị và quy cách

3.1 Tổng quan

3.1.1 Các cấu phần của thiết bị



Hình 1

- | | | | |
|---|-----------|---|--|
| 1 | Bồn nước | 3 | Bảng điều khiển |
| 2 | Khay nước | 4 | Máy sấy lam kính (phụ kiện không bắt buộc) |

3.1.2 Mặt sau



Hình 2

- | | | | |
|---|--------------------|---|-------------------------------------|
| 1 | Đầu vào nguồn điện | 4 | Đèn LED chiếu sáng |
| 2 | Đầu nối dây cáp | 5 | Cảm biến nhiệt (bên dưới khay nước) |
| 3 | Hai cầu chì | 6 | Khe nước (bên dưới khay nước) |

3.2 Các tính năng chính

HistoCore Water Bath M:

- Khay nước tháo được;
- Khay nước màu đen, bảo đảm khả năng nhìn thấy rõ ràng và độ tương phản cao;
- Đèn chiếu phụ trợ để tăng khả năng nhìn thấy và độ tương phản;
- Biện pháp ô-xít hóa a-nốt để cải thiện độ bền của lớp phủ,
- Bảng cảm ứng OLED để điều khiển và chỉ thị cả bồn nước và máy sấy lam kính;
- Giao diện người dùng trực quan, giúp dễ dàng truy cập và học hỏi;
- Kích thước (D x R x C): 280 mm x 280 mm x 105 mm;
- Nhiệt độ làm nóng: đến 60°C;
- Kích thước khay nước (D x R x C): 230 mm x 180 mm x 53 mm;
- Tốc độ làm nóng: 20 phút +/-10% (220 V), với thể tích nước đổ tiêu chuẩn, từ 15°C đến 45°C, ở nhiệt độ môi trường xung quanh là 18°C.

HistoCore Slide Dryer:

- Phụ kiện cho HistoCore Water Bath M;
- Thiết kế tiết kiệm không gian, chiếm diện tích nhỏ;
- Sức chứa đến 30 lam kính;
- Giá màu đen, bảo đảm khả năng nhìn thấy rõ ràng và độ tương phản cao;
- Giá nghiêng 45°, có sấy, dễ dàng đặt và lấy lam kính;
- Không cần ổ cắm điện, lấy điện từ HistoCore Water Bath M; một bồn nước có thể cung cấp điện cho tối đa 2 máy sấy lam kính;
- Khi cần thiết lập cấu hình 2 máy sấy lam kính với bồn nước, bạn cần đặt mua dây cáp nối dài;
- Kích thước (D x R x C): 200 mm x 280 mm x 98 mm;
- Nhiệt độ làm nóng: đến 75°C.

3.3 Dữ liệu kỹ thuật

Nhận biết thiết bị

Tên mẫu máy	HistoCore Water Bath M
Số sê-ri mẫu máy	140607020C1 (Bồn nước), 140607010C0 (Phụ kiện không bắt buộc: Máy sấy lam kính)

Quy cách điện

Điện áp nguồn danh định	100 – 120 VAC/220 – 240 VAC
Tần số nguồn điện danh định	50/60 Hz
Dao động điện áp ở nguồn điện lưới	+/-10%
Mức tiêu thụ điện	• Tối đa 960 W ở 100 – 120 VAC • Tối đa 1200 W ở 220 – 240 VAC
Cầu chì đầu vào điện lưới (F1)	10 A 250 VAC

Quy cách kích thước và trọng lượng

Kích cỡ tổng thể của thiết bị ở chế độ vận hành (rộng x dài x cao, mm)	<ul style="list-style-type: none"> Bồn nước: 280 x 280 x 105 Máy sấy lam kính: 200 x 280 x 98
Kích cỡ tổng thể của kiện sản phẩm (dài x rộng x cao, mm)	415 x 395 x 215
Trọng lượng rỗng (không có phụ kiện, kg)	3
Trọng lượng tổng thể (có phụ kiện, kg)	<ul style="list-style-type: none"> Bồn nước: 3 kg Máy sấy lam kính: 3 kg
Trọng lượng thiết bị tính cả bao bì (kg)	4

Sức chứa

Khay nước	Tối đa 2 L
-----------	------------

Quy cách về môi trường

Độ cao vận hành (mét trên mực nước biển) (tối thiểu/tối đa)	Lên đến 2000 m
Nhiệt độ (vận hành) (tối thiểu/tối đa)	15 – 40°C
Độ ẩm tương đối (vận hành) (tối thiểu/tối đa)	20% – 80%
Nhiệt độ (vận chuyển) (tối thiểu/tối đa)	-29°C – 50°C
Nhiệt độ (bảo quản) (tối thiểu/tối đa)	5°C – 50°C
Độ ẩm tương đối (vận chuyển/bảo quản)	20% – 85%
Khoảng cách tối thiểu đến tường (mm)	10 cm
BTU (J/giây)	4094 BTU/h

Mức phát thải và các điều kiện biên

Loại quá áp theo IEC 61010-1	II
Cấp độ ô nhiễm theo IEC 61010-1	2
Biện pháp bảo vệ theo IEC 61010-1	I
Mức độ bảo vệ theo IEC 60529	IP20
Mức phát nhiệt	< 4094 BTU/h
Loại EMC	Loại B

Mặt kết nối và đường kết nối điện

Nguồn cấp điện lưới *1	100 – 120 V tối đa 8 A/220 – 240 V tối đa 5 A
Đầu nối tín hiệu đến Máy sấy lam kính *2	Tối đa 3,3 VDC
Nguồn cấp điện cho Máy sấy lam kính *2	100 – 120 V tối đa 4 A/220 – 240 V tối đa 2 A (không dán nhãn)

Quy cách khác

CE	Được phê duyệt
CSA	Được phê duyệt

4 Thiết lập thiết bị

4. Thiết lập thiết bị

4.1 Yêu cầu đối với địa điểm lắp đặt



Nguy cơ

Các chất nguy hiểm (dễ cháy hoặc dễ nổ) được cất trữ gần thiết bị hoặc được cho vào khay nước.

Thương tích cá nhân do các chất nguy hiểm bốc cháy hoặc phát nổ.

- Không cất trữ các chất dễ cháy hoặc dễ nổ ở gần thiết bị.
 - Chỉ sử dụng chất lỏng không cháy (ưu tiên dùng nước cất).
-
- Trong quá trình lắp dây cáp điện, hãy luôn bảo đảm đi dây sao cho dây không thể tiếp xúc với các bề mặt nóng của thiết bị.
 - Ổ cắm điện sẽ dùng cho thiết bị phải ở gần thiết bị và dễ tiếp cận.
 - Khoảng cách từ thiết bị đến nguồn cấp điện không được lớn hơn chiều dài của dây cáp điện – không được sử dụng dây cáp nối dài.
 - Phần đế phải không rung lắc, có tải trọng và độ cứng chắc thỏa đáng so với trọng lượng của thiết bị.
 - Tránh va chạm, ánh sáng chói trực tiếp và dao động nhiệt độ lớn.
 - Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện thích hợp. Chỉ sử dụng dây cáp điện được cung cấp, phù hợp với nguồn cấp điện cục bộ.

4.2 Kịch bản tiêu chuẩn – phiếu đóng gói

Số lượng	Mô tả bộ phận	Số hiệu đặt hàng
1	HistoCore Water Bath M	14 0607 020C1
1	thiết bị chính	14 0607 02800
1	Bộ cầu chì	14 6000 05950
1	Hướng dẫn sử dụng gói quốc tế (Bao gồm bản in tiếng Anh và các ngôn ngữ khác trên thiết bị lưu trữ dữ liệu 14 0607 81200)	14 0607 81001

Nếu dây điện được cung cấp bị hỏng hoặc bị thất lạc, vui lòng liên lạc với người đại diện của Leica tại địa phương.



Lưu ý

- Vui lòng đối chiếu tất cả các vật phẩm được giao với phiếu đóng gói và với đơn hàng của bạn để xác minh xem việc giao hàng đã hoàn tất chưa. Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự khác biệt nào, vui lòng liên lạc ngay với văn phòng bán hàng của Leica Biosystems.

4.3 Mở hộp thiết bị

1. Đặt thùng các-tông trên bề mặt bằng phẳng, cắt đứt băng dính và mở thùng.



Hình 3



2. Lấy phụ kiện ra và cẩn thận nâng thiết bị ra khỏi thùng các-tông.



Hình 4



3. Tháo túi bọc.



Lưu ý

- Bạn nên giữ lại thùng các-tông vận chuyển và các chi tiết cố định để phòng khi cần trả lại kiện hàng sau này. Để hoàn trả thiết bị, hãy thực hiện các hướng dẫn bên trên theo thứ tự ngược lại.

4 Thiết lập thiết bị

4.4 Thiết lập thiết bị

Bồn nước có thể hoạt động độc lập hoặc kết hợp với tối đa hai máy sấy lam kính.



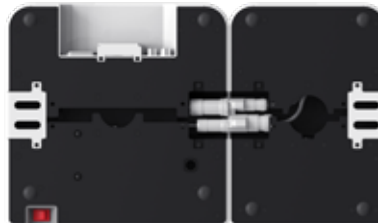
Hình 5

Bồn nước hoạt động độc lập.



Hình 6

Máy sấy lam kính được kết nối ở phía bên phải.



Hình 7

Máy sấy lam kính được kết nối ở phía bên trái.



Hình 8

Máy sấy lam kính được kết nối ở phía sau.



Hình 9

Hai máy sấy lam kính được kết nối song song ở phía bên phải.



Hình 10

Hai máy sấy lam kính được kết nối song song ở phía bên trái.



Hình 11

Một máy sấy lam kính được kết nối ở phía bên phải, máy kia ở phía sau.



Hình 12

Một máy sấy lam kính được kết nối ở phía bên trái, máy kia ở phía sau.

4 Thiết lập thiết bị

Kết nối máy sấy lam kính với bồn nước

1. Tháo các nắp che tương ứng (→ Hình 13-1) ở mặt đáy của bồn nước và máy sấy lam kính bằng cách nới lỏng các vít (→ Hình 13-2).



Hình 13

2. Kéo dây cáp ở hai thiết bị ra. Kết nối các dây cáp với nhau (→ Hình 14-1). Bạn sẽ nghe thấy tiếng tách và cảm nhận được các đầu nối ăn khớp với nhau. Nếu hai máy sấy lam kính sẽ được lắp song song ở cùng một bên của bồn nước, hãy sử dụng dây cáp nối dài để kết nối bồn nước với máy sấy lam kính bên ngoài (→ Hình 14-2).



Hình 14

Thiết lập nguồn cấp điện

1. Trước khi kết nối dây cáp điện, bạn hãy bảo đảm công tắc nguồn (→ Hình 15-1) ở mặt trước của thiết bị đã được chuyển sang vị trí "0" (OFF) (Tắt).



Hình 15

- Chỉ sử dụng thiết bị với dây cáp điện được cung cấp. Cắm đầu nối của dây cáp điện vào hốc nối (→ Hình 16-1) và cắm phích điện vào ổ cắm điện.



Hình 16

4.5 **Bật/tắt thiết bị**



Cảnh báo

Người dùng cắm phích điện của thiết bị vào bảng mạch điện đang dùng cho thiết bị khác.

Trục trặc thiết bị do dòng điện/nguồn điện không ổn định, từ đó dẫn đến hư hỏng mô.

- Không cắm dây cáp điện vào bảng mạch điện.
- Thiết bị phải được kết nối với ổ cắm điện có tiếp mát.

Bật thiết bị

1. Trước khi bật thiết bị, bạn hãy đổ một lượng nước cất vừa đủ vào bồn nước.
2. Bật thiết bị bằng công tắc nguồn điện ở góc bên phải phía trước của thiết bị. Nút chạy/dừng trên bảng điều khiển sẽ bật sáng.
3. Chạm vào nút chạy/dừng và quá trình làm nóng bồn nước và máy sấy lam kính (nếu được kết nối) sẽ bắt đầu.

Để biết chức năng của các nút trên bảng điều khiển, hãy chuyển đến (→ Trang 23 – 5.1 Bảng điều khiển trên thiết bị).

Tắt thiết bị

Thiết bị được tắt bằng thao tác chạm một lần vào nút chạy/dừng.

Bạn không cần phải bật hay tắt công tắc nguồn điện mỗi lần trong quá trình sử dụng hằng ngày.

4.6 Di chuyển thiết bị

Thiết bị phải được tắt và được ngắt kết nối khỏi nguồn cấp điện. Khay nước phải rỗng. Thiết bị phải nguội đi trước khi được di chuyển.



Cảnh báo

Bồn nước hoặc máy sấy lam kính rơi ra khi người dùng nâng thiết bị lên.

Thiết bị hoặc phụ kiện rơi ra hoặc rơi vào người dùng, từ đó dẫn đến thương tích cá nhân.

Người dùng chuẩn bị lát cắt bằng thiết bị hoặc phụ kiện có thể bị tổn hại, từ đó có thể dẫn đến tổn hại mô.

- Cẩn trọng khi nâng thiết bị.



Cảnh báo

Di chuyển bồn nước được kết nối với máy sấy lam kính.

Dây cáp kết nối bị tổn hại và máy sấy lam kính rơi vào người dùng.

- Ngắt kết nối giữa máy sấy lam kính và bồn nước khi thử di chuyển bồn nước.



Cảnh báo

Di chuyển bồn nước có chứa nước nóng.

Nước bắn ra ngoài và nhân viên trượt ngã. Hoặc người dùng bị thương vì nước nóng.

- Dừng làm nóng và đổ hết nước trước khi di chuyển thiết bị.

5. Vận hành




5.1 Bảng điều khiển trên thiết bị



Hình 17

Số	Đèn chỉ báo	Mô tả
1		Biểu thị mô-đun hiện tại. Bồn nước Máy sấy lam kính ở phía bên Máy sấy lam kính ở phía sau hoặc máy sấy lam kính được kết nối bằng dây cáp nối dài khi có hai máy sấy lam kính được kết nối song song ở cùng một bên.
2		Nhiệt độ theo thời gian thực của mô-đun hiện tại
8	 	Đèn màu xanh lục: Đạt đến nhiệt độ mục tiêu. Đèn màu đỏ: <ul style="list-style-type: none"> Nhiệt độ của nước cao hơn mức được thiết lập. Thiết bị gặp trục trặc. Đèn màu đỏ nhấp nháy: Chưa đạt đến nhiệt độ mục tiêu. Đèn màu vàng: Đang thiết lập nhiệt độ.
Số	Nút	Mô tả
3		Hướng xuống <ul style="list-style-type: none"> Lật trang: Chạm vào nút này và biểu tượng của mô-đun hiện tại sẽ chuyển đổi giữa bồn nước và máy sấy lam kính. Giảm nhiệt độ mục tiêu: Chạm và giữ nút này cho đến khi nhiệt độ mục tiêu của mô-đun hiện tại được hiển thị. Chạm một lần để giảm nhiệt độ theo bước 0,1°C. Chạm và giữ nút để giảm nhiệt độ theo bước 1,0°C sau khi giá trị số nguyên đầu tiên xuất hiện.
4		Hướng lên <ul style="list-style-type: none"> Lật trang: Chạm vào nút này và biểu tượng của mô-đun hiện tại sẽ chuyển đổi giữa bồn nước và máy sấy lam kính. Tăng nhiệt độ mục tiêu: Chạm và giữ nút này cho đến khi nhiệt độ mục tiêu của mô-đun hiện tại được hiển thị. Chạm một lần để tăng nhiệt độ theo bước 0,1°C. Chạm và giữ nút để tăng nhiệt độ theo bước 1,0°C sau khi giá trị số nguyên đầu tiên xuất hiện.

5 Vận hành

Số	Nút	Mô tả
5		Nút thiết lập Chạm và giữ nút này trong hơn 1 giây và nhiệt độ mục tiêu của mô-đun hiện tại sẽ được hiển thị.
6		Nút chạy/dừng <ul style="list-style-type: none">• Chạm một lần: bật/tắt chức năng làm nóng cho cả hệ thống.• Chạm và giữ: bật/tắt chức năng làm nóng cho máy sấy lam kính.
7		Bật/tắt đèn LED chiếu sáng

Vui lòng lưu ý rằng việc thêm nước nóng có nhiệt độ cao hơn mức nhiệt độ mục tiêu trong khay nước có thể làm trì hoãn việc sử dụng thiết bị.

Vui lòng lưu ý rằng việc vô ý làm rơi khay nước xuống đất trong khi thay nước có thể làm tổn hại khay nước và có thể dẫn đến tình trạng rò rỉ nước hoặc làm nóng chậm.

5.2 Thiết lập nhiệt độ

Nhiệt độ được hiển thị tương ứng với giá trị thực tế hiện tại. Nếu bạn chạm vào nút hướng lên hoặc hướng xuống trong 2 giây, thì nhiệt độ của thiết bị sẽ được chuyển thành giá trị mục tiêu được lưu trữ mới nhất. Để điều chỉnh đến nhiệt độ mong muốn, bạn hãy thực hiện các bước sau.

1. Chạm vào nút hướng lên hoặc hướng xuống cho đến khi biểu tượng mô-đun mục tiêu xuất hiện.
 2. Chạm và giữ nút này cho đến khi giá trị mục tiêu được lưu trữ mới nhất xuất hiện.
 3. Chạm một lần để tăng/giảm nhiệt độ theo bước 0,1°C. Chạm và giữ nút để tăng/giảm nhiệt độ theo bước 1,0°C sau khi giá trị số nguyên đầu tiên xuất hiện.
 4. Sau khi bạn đạt đến mức nhiệt độ mong muốn, hãy thả tay ra khỏi nút.
- ✓ Giá trị hiển thị được lưu tự động. Giá trị mục tiêu được lưu trữ này sẽ tiếp tục được hiển thị trong khoảng 2 giây, sau đó, màn hình hiển thị nhiệt độ thực hiện hiện tại sẽ lại xuất hiện.

Giá trị mục tiêu vẫn được lưu khi thiết bị được tắt (bằng nút chạy/dừng hoặc bằng công tắc nguồn điện) cũng như trong trường hợp mất điện và ngắt kết nối với nguồn cấp điện.

Màn hình hiển thị của bảng điều khiển sẽ tắt đi nếu tất cả các hoạt động làm nóng đã đạt đến nhiệt độ mục tiêu và bạn không chạm vào nút nào trong 5 phút. Chạm hai lần vào bất kỳ nút nào để khôi phục màn hình hiển thị.

**Cảnh báo**

Người dùng vô tình chạm vào nước nóng khi thả hoặc vớt lát cắt.

Người dùng bị thương vì nước nóng.

- Cần thận tránh nước nóng trong quá trình vận hành.

**Cảnh báo**

Người dùng vô tình chạm vào bề mặt nóng của máy sấy lam kính.

Người dùng bị thương vì máy sấy lam kính đang nóng.

- Cần thận tránh bề mặt nóng của máy sấy lam kính trong quá trình vận hành.

**Cảnh báo**

Để bồn nước lộ ra khi khay nước được lấy ra để thay nước.

Người dùng bị thương vì bề mặt nóng của đế bồn nước.

- Cần thận tránh bề mặt nóng của đế bồn nước trong quá trình vận hành.

5.3 Bật/tắt máy sấy lam kính

Các chức năng làm nóng cho bồn nước và máy sấy lam kính đều được bật sau khi thiết bị được bật bằng thao tác chạm vào nút chạy/dừng. Chức năng làm nóng máy sấy lam kính có thể được tắt riêng. Để tắt chức năng cho máy sấy lam kính, bạn hãy chạm vào nút hướng lên hoặc hướng xuống cho đến khi biểu tượng mô-đun mục tiêu xuất hiện. Chạm và giữ nút chạy/dừng cho đến khi **OFF** (Tắt) được hiển thị.

Để bật chức năng cho máy sấy lam kính, bạn hãy chạm vào nút hướng lên hoặc hướng xuống cho đến khi biểu tượng mô-đun mục tiêu xuất hiện. Chạm và giữ nút chạy/dừng cho đến khi giá trị nhiệt độ được hiển thị.

6 Vệ sinh và bảo dưỡng

6. Vệ sinh và bảo dưỡng

6.1 Vệ sinh thiết bị

- Trước khi vệ sinh thiết bị, bạn hãy tắt thiết bị bằng công tắc nguồn điện và ngắt kết nối giữa thiết bị và nguồn cấp điện.
- Đổ hết khay nước.
- Thiết bị phải nguội đi để vệ sinh.
- Sử dụng giấy lụa ướt, không xơ để vệ sinh thiết bị.
- Bạn có thể vệ sinh thiết bị bằng các sản phẩm tẩy rửa phù hợp cho việc loại bỏ parafin.
- Không sử dụng dung môi hữu cơ (ví dụ: cồn hoặc xylene). Bạn nên chọn các chất tẩy rửa thông dụng trong phòng thí nghiệm.

6.2 Thay cầu chì



Cảnh báo

Thay cầu chì khi chưa tắt thiết bị và rút phích điện.

Điện giật gây thương tích cá nhân.

- Tắt thiết bị bằng công tắc nguồn và rút phích điện ra khỏi ổ cắm trước khi thay cầu chì. Đổ hết khay nước.



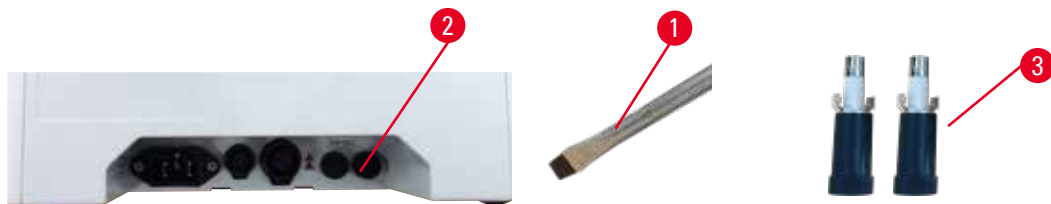
Thận trọng

Sử dụng cầu chì không đúng quy cách được xác định ở phần Dữ liệu kỹ thuật trong Hướng dẫn sử dụng.

Việc chẩn đoán bị trì hoãn vì thiết bị không hoạt động do dùng sai cầu chì.

- Chỉ sử dụng cầu chì đúng quy cách được xác định ở phần Dữ liệu kỹ thuật trong Hướng dẫn sử dụng.

Chỉ sử dụng cầu chì thay thế được cung cấp. Cả hai cầu chì phải có cùng định mức (kiểm tra nội dung in trên cầu chì). Thay cầu chì theo cặp.



Hình 18

1. Sử dụng tua-vít thẳng (→ Hình 18-1) để xoay chi tiết giữ cầu chì (→ Hình 18-2) đến hướng 10 giờ.
2. Cẩn thận kéo chi tiết giữ cầu chì (→ Hình 18-3) ra ngoài.
3. Thay các cầu chì bị hỏng bằng cặp cầu chì mới.
4. Lắp chi tiết giữ cầu chì và dùng tua-vít thẳng để xoay chúng về vị trí ban đầu.

7. Khắc phục sự cố

Hành động của thiết bị	Hành động của người dùng
<ul style="list-style-type: none">Nhiệt độ của nước không thể đạt đến mức mục tiêu sau thời gian dài làm nóng; đèn màu đỏ nhấp nháy liên tục.	<ol style="list-style-type: none">Vệ sinh sạch sẽ khay nước, nhất là các bề mặt bên trong và bên ngoài của phần đáy.Tắt thiết bị rồi bật lại.Nếu bạn không thể giải quyết sự cố bằng 2 bước đầu tiên này, vui lòng liên lạc với bộ phận dịch vụ khách hàng.
<ul style="list-style-type: none">Đèn màu đỏ luôn bật; hoạt động làm nóng dừng lại.	<ol style="list-style-type: none">Nếu nhiệt độ của nước cao hơn nhiệt độ mục tiêu, hãy đợi đến khi nước nguội đi.Tắt thiết bị và đợi 30 phút, rồi bật thiết bị.Nếu bạn không thể giải quyết sự cố bằng 2 bước đầu tiên này, vui lòng liên lạc với bộ phận dịch vụ khách hàng.
<ul style="list-style-type: none">Không thể bật thiết bị.	<ol style="list-style-type: none">Kiểm tra xem cầu chì còn nguyên vẹn không và thay thế cả hai.Nếu bạn không thể giải quyết sự cố bằng cách thay cầu chì, vui lòng liên lạc với bộ phận dịch vụ khách hàng.
<ul style="list-style-type: none">Nước rò rỉ ra bàn.	Kiểm tra xem khay nước có bị rò rỉ nước không và liên lạc với bộ phận dịch vụ khách hàng.

8. Thông tin đặt hàng

Mô tả bộ phận	Số hiệu đặt hàng
HistoCore Slide Dryer	14 0607 010C0
Phụ kiện dây cáp nối dài	14 0607 03001
Khay nước tháo được	14 0607 03002

A1. Xác nhận khử nhiễm

Mọi sản phẩm cần hoàn trả cho Leica Biosystems hoặc cần bảo trì tại chỗ đều phải được vệ sinh và khử nhiễm đúng cách. Bạn có thể tìm thấy biểu mẫu chứng nhận khử nhiễm có liên quan ở menu sản phẩm trên trang web của chúng tôi: www.LeicaBiosystems.com. Biểu mẫu này phải được sử dụng để nhập tất cả các dữ liệu cần thiết.

Nếu sản phẩm được hoàn trả, thì một bản sao chứng nhận khử nhiễm hoàn chỉnh và có chữ ký phải được gửi kèm hoặc được giao cho kỹ thuật viên dịch vụ. Người dùng sẽ chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm được hoàn trả kèm theo chứng nhận khử nhiễm không hoàn chỉnh hoặc không kèm theo chứng nhận khử nhiễm. Những kiện hàng hoàn trả mà công ty xác định là nguồn gốc gây nguy hiểm tiềm tàng sẽ bị trả lại và người gửi sẽ chịu mọi chi phí và rủi ro đối với việc này.

A2. Bảo hành và dịch vụ

Bảo hành

Leica Biosystems Nussloch GmbH bảo đảm rằng sản phẩm được giao theo hợp đồng đã trải qua một quy trình kiểm soát chất lượng toàn diện, dựa trên các tiêu chuẩn kiểm thử nội bộ của Leica, rằng sản phẩm không có lỗi và tuân theo tất cả các quy cách được bảo đảm và/hoặc đặc điểm kỹ thuật theo thỏa thuận.

Phạm vi bảo hành được xác định theo nội dung của hợp đồng được thực hiện. Các điều khoản bảo hành của tổ chức bán hàng của Leica hoặc tổ chức bán sản phẩm theo hợp đồng cho bạn sẽ được áp dụng riêng.

Thông tin dịch vụ

Nếu bạn cần đến dịch vụ kỹ thuật, vui lòng liên lạc với văn phòng bán hàng của Leica hoặc đại lý bán sản phẩm. Thiết bị này được giải quyết theo bảo hành mà không có phụ tùng thông qua giấy báo có lũy tiến trong Bản tin dịch vụ kỹ thuật (TSB).

Bạn phải cung cấp thông tin sau đây về thiết bị:

- Tên mẫu máy và số sê-ri của thiết bị.
- Địa điểm lắp đặt thiết bị và tên người liên lạc.
- Lý do gọi dịch vụ.
- Ngày giao sản phẩm.

Ngừng sử dụng và xử lý thải bỏ

Thiết bị hoặc các bộ phận của thiết bị phải được xử lý thải bỏ theo các quy định áp dụng, hiện hành tại địa phương.

www.LeicaBiosystems.com



Leica Biosystems Nussloch GmbH
Heidelberger Strasse 17 - 19
69226 Nussloch
Đức

ĐT: +49 - (0) 6224 - 143 0
Fax: +49 - (0) 6224 - 143 268
Web: www.LeicaBiosystems.com